

cảm.

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn trên theo trình tự sau:

+ GV đọc mẫu.

+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.

+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- Tuyên dương HS đọc tốt.

- GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.

- GV nhận xét

#### 4. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy : .....

.....  
.....

**Thứ tư ngày 29 tháng 3 năm 20..**

### **Tập đọc**

## **TRĂNG OI ...TỪ ĐÂU ĐẾN ?**

### **I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn thơ vái giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết ngắt nhịp đúng ở các dòng thơ.

- Hiểu nội dung bài thơ: *Bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, sự gần gũi của nhà thơ với trăng và thiên nhiên đất nước.* (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Học thuộc lòng 3, 4 khổ thơ của bài thơ.

### **II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK (*phóng to nếu có điều kiện*).

- Bảng phụ ghi sẵn đoạn thơ cần luyện đọc.

### **III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

#### 1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 2 HS lên bảng đọc bài *Đường đi Sa Pa*, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi.

- Nhận xét .

#### 2. GIỚI THIỆU BÀI

- Cho HS quan sát tranh minh hoạ và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?
- GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.

- HS trả lời.

### 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

#### **a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
  
- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + Lần 1: Gọi 6 HS đọc.
- + Lần 2: Gọi 6 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 6 đoạn. Mỗi khổ thơ là một đoạn.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 6 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 6 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.

- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.
- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

- HS theo dõi.

#### **b. Tìm hiểu bài**

- Gọi 1 HS đọc 2 khổ thơ đầu..
  
- + Trong hai khổ thơ đầu trăng được so sánh với những vật gì?
- + Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh?
  
- Yêu cầu HS đọc tiếp 4 khổ thơ còn lại.
- + Trong 4 khổ thơ tiếp vàng trăng được gắn với đối tượng cụ thể. Đó là những gì? những ai?
- Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ.
- + Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước như thế nào?
- + Câu thơ nào cho thấy rõ nhất tình

- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi và đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.
- + So sánh với quả chín và mắt cá.
  
- + Tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng vì trăng hồng như một quả chín treo lủng lẳng trên mái nhà, trăng đến từ biển xanh vì trăng tròn như mắt cá không bao giờ chớp mí.
- 1 HS đọc.
  
- + Những đối tượng mà tác giả đưa ra rất gần gũi thân thương với trẻ thơ.
  
- HS đọc thầm.
- + Bài thơ cho thấy tác giả rất yêu trăng, yêu thiên nhiên đất nước quê hương mình.
  
- + Câu thơ Trăng ơi có nơi nào/ Sáng hơn

yêu, lòng tự hào của quê hương đối với tác giả.

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc, sau đó đặt câu hỏi giúp HS tìm giọng đọc của bài.
  - GV treo bảng phụ và giới thiệu đoạn thơ cần luyện đọc diễn cảm. Đó là 3 khổ thơ đầu.
  - GV đọc mẫu.
  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.
  - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng từng đoạn thơ theo cặp.
  - Thi đọc thuộc lòng cả bài.
- + Nhận xét .

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ và soạn bài Ăng - co Vát.

\*Rút kinh nghiệm sau tiết dạy : .....

.....

.....

đất nước em cho tác giả rất yêu và tự hào về đất nước mình. Tác giả nghĩ không có nơi nào trăng sáng hơn đất nước em.

- Nghe và ghi ý chính của bài.
- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.
- HS theo dõi hoạt động của GV.
- Theo dõi.
- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.
- 3 - 5 HS thi đọc.
- 3 - 5 HS thi đọc.

**TUẦN 30**

Thứ hai ngày 3 tháng 4 năm 20..

**Tập đọc**

**HƠN MỘT NGHÌN NGÀY VÒNG QUANH TRÁI ĐẤT**

**I- MỤC TIÊU**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng tự hào, ca ngợi.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Ma - gien - lăng và đoàn thám hiểm đã dũng cảm vượt bao khó khăn, hi sinh mất mát để hoàn thành sứ mạng lịch sử, khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và những vùng đất mới. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ảnh chân dung Ma - gien - lăng.
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ Trăng ơi từ đâu đến? và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét HS.

## 2. GIỚI THIỆU BÀI

- GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.

## 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

### a. Luyện đọc

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + Lần 1: Gọi 6 HS đọc.
- + Lần 2: Gọi 6 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

### b. Tìm hiểu bài

- Gọi 1 HS đọc toàn bài, trao đổi và lần lượt trả lời câu hỏi.
- + Ma- gien - lãng thực hiện cuộc thám hiểm với mục đích gì?
- + Vì sao Ma- gien - lãng lại đặt tên cho Đại dương mới tìm được là TBD
- + Đoàn thám hiểm đã gặp khó khăn gì dọc đường?
- + Đoàn thám hiểm đã bị thiệt hại như thế nào?
- + Hạm đội của Ma - gien - lãng đã đi theo hành trình nào?
- + Đoàn thám hiểm của Ma- gien - lãng đã đạt những kết quả gì?
- + Mỗi đoạn trong bài nói lên điều gì?
- GV ghi bảng.

- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 6 đoạn
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 6 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 6 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc.
- HS theo dõi.

- 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.
- + Khám phá con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.
- + Vì ông thấy nơi đây sóng yên biển lặng nên đặt tên là Thái Bình Dương.
- + HS trả lời.

- + HS trả lời.
- + Hạm đội của Ma - gien - lãng đã đi theo hành trình châu Âu- Đại Tây Dương- châu Mĩ, Thái Bình Dương - châu Á - Ấn Độ Dương- châu Phi
- + Đoàn thám hiểm đã khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện ra Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.
- Tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.
- + Đoạn 1: Mục đích cuộc thám hiểm.
- + Đoạn 2: Phát hiện ra Thái Bình Dương.
- + Đoạn 3: Những khó khăn của đoàn thám hiểm.
- + Đoạn 4: Giao tranh với dân đảo Ma - tan, Ma - gien - lãng bỏ mạng.
- + Đoạn 5: Trở về Tây Ban Nha.
- + Đoạn 6: Kết quả của đoàn thám hiểm.
- + Các nhà thám hiểm rất dũng cảm, dám

+ Câu chuyện giúp em hiểu điều gì về

những nhà thám hiểm?

+ Em hãy nêu ý chính của bài.

- Gọi HS nhắc lại.

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- GV y/c 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. Mỗi HS đọc 2 đoạn. Cả lớp theo dõi tìm ra cách đọc hay.

- GV treo bảng đoạn văn cần luyện

+ GV đọc mẫu.

+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.

+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn trên.

- Tuyên dương HS đọc tốt.

- GV gọi HS đọc dcảm cả bài trước lớp.

- GV nhận xét HS.

4. CÙNG CỐ DẶN DÒ: - Nhận xét tiết học.

\* Rút kinh nghiệm: .....

vượt qua mọi khó khăn để đạt được mục đích đặt ra.

+ Bài ca ngợi Ma - giên - lãng và đoàn thám hiểm đã dũng cảm vượt qua bao khó khăn, hi sinh, mất mát để hoàn thành sứ mạng lịch sử, khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện ra Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới

- Vài em nhắc lại.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

+ Theo dõi bài đọc mẫu của GV.

+ Theo dõi bài đọc của bạn.

+ 2 HS ngồi cạnh nhau đọc và sửa lỗi cho nhau.

- 3 đến 5 HS thi đọc. HS cả lớp theo dõi và bình chọn bạn đọc hay.

- 2 HS đọc.

Thứ tư ngày 5 tháng 4 năm 20..

**Tập đọc**

**DÒNG SÔNG MẶC ÁO**

**I- MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ trong bài với giọng vui , tình cảm.
- Hiểu nội dung bài thơ:Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Học thuộc lòng được khoảng 8 dòng thơ trong bài thơ.

## II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK (*phóng to nếu có điều kiện*).
- Bảng phụ ghi sẵn đoạn thơ cần luyện đọc.

## III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### 1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 2 HS lên bảng đọc bài *Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất*, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Nhận xét HS.

### 2. GIỚI THIỆU BÀI

- Cho HS quan sát tranh minh hoạ và hỏi: Tranh vẽ cảnh gì?
- GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.
- Tranh vẽ cảnh dòng sông xanh rất đẹp.

### 3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

#### a. *Luyện đọc*

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 2 đoạn:
  - + Đoạn 1: *Dòng sông .... sao lên.*
  - + Đoạn 2: *Khuya rồi....nở nhòa áo ai.*
- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh.

- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.
- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

#### b. *Tìm hiểu bài*

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- HS theo dõi.
- + Vì sao nói là dòng sông "điệu"?
- Cả lớp theo dõi và đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.
- + Tác giả nói là dòng sông "điệu" vì dòng sông luôn thay đổi màu sắc giống như con người đổi màu áo.
- + Tác giả đã dùng từ ngữ nào để tả cái rất "điệu" của dòng sông?
- + Những từ ngữ: *thướt tha, ngán ngơ, mới may, nếp, mắc áo hồng, áo đen, áo xanh, áo hồng, áo hoa....*

+ "Ngẩn ngơ" nghĩa là gì?

+ Màu sắc của dòng sông thay đổi như thế nào trong một ngày? Hãy tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự thay đổi đó?

+ Vì sao tác giả lại nói sông mặc áo lụa đào lúc nắng lên, mặc áo xanh khi trưa đến....?

+ Cách nói "Dòng sông mặc áo" có gì hay?

+ Trong bài thơ có nhiều hình ảnh thơ đẹp. Em thích hình ảnh nào? Vì sao?

+ Tám dòng thơ đầu miêu tả gì?

+ Sáu dòng thơ cuối cho em biết điều gì?

+ Em hãy nêu nội dung chính của bài thơ.

***c. Luyện đọc diễn cảm***

- GV y/cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc, sau đó đặt câu hỏi giúp HS tìm giọng đọc của bài.

- GV treo bảng đoạn thơ cần luyện đọc.

- GV đọc mẫu.

- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng từng đoạn thơ theo cặp.

- Thi đọc thuộc lòng cả bài.

+ Nhận xét HS.

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học thuộc lòng bài thơ và soạn bài *Âng - co Vát*.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

**TUẦN 31**

**Thứ hai ngày 10 tháng 4 năm 20..**

+ Ngẩn ngơ: ngây người ra, không còn chú ý gì đến xung quanh, tâm trí để ở đâu đâu.

+ Màu sắc của dòng sông lụa đào, áo xanh, mây trắng vàng, nhung tím, áo đen, áo hoa thay đổi theo thời gian: nắng lên - trưa về - chiều tối - đêm khuya - sáng sớm.

+ Trưa đến, trời cao và xanh in hình xuống sông, ta lại thấy sông như có màu xanh ngắt.

+ Cách nói "Dòng sông mặc áo" làm cho dòng sông trở nên gần gũi, giống con người, làm nổi bật sự thay đổi màu sắc của dòng sông theo thời gian màu nắng, màu cỏ cây.....

+ Tiếp nối nhau phát biểu.

+ 8 dòng thơ đầu miêu tả màu áo của dòng sông vào các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

+ Sáu dòng thơ cuối miêu tả màu áo của dòng sông lúc đêm khuya và trời sáng.

+ Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông quê hương và nói lên tình yêu của tác giả đối với dòng sông quê hương.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

- Theo dõi.

- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.

- 3 - 5 HS thi đọc.

- 3 - 5 HS thi đọc.

**Tập đọc**

**ĂNG - CO VÁT**

**I- MỤC TIÊU**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng chậm rãi, biểu lộ tình cảm kính phục.

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ, uy nghi của Ăng - co Vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Cam - pu - chia. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ *Dòng sông mặc áo* và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi.

- Nhận xét .

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

- GV nêu yêu cầu, nhiệm vụ của tiết học.

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.

+ Bài chia làm mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.

+ Lần 1: Gọi 3 HS đọc.

+ Lần 2: Gọi 3 HS đọc.

- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.

- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.

- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

**b. Tìm hiểu bài**

- Gọi 1 HS đọc toàn bài, trao đổi và lần lượt trả lời câu hỏi.

+ Ăng - co Vát được xây dựng ở đâu?

+ Khu đền chính được XD kì công như thế nào?

- 1 HS đọc.

- Bài chia làm 3 đoạn

- HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.

- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.

- HS giải nghĩa các từ khó.

- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.

- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.

- HS theo dõi.

- 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.

+ Ăng - co Vát được xây dựng ở Cam - pu - chia từ đầu thế kỉ thứ mười hai.

+ Khu đền chính gồm 3 phần với những ngọn tháp lớn, ba tầng hành lang dài 1500m. Có 398 gian phòng. ....ghép vào nhau khin khít như xây gạch vữa.



+ Du khách cảm thấy như thế nào khi thăm ăng - co Vát? Tại sao lại như vậy?

+ Đoạn 3 tả cảnh khu đền vào thời gian nào

+ Lúc hoàng hôn, phong cảnh khu đền có gì đẹp?

+ Em hãy nêu ý chính của từng đoạn.

+ Bài ăng - co Vát cho ta thấy điều gì?  
- GV ghi ý chính trên bảng.

- Gọi HS nhắc lại.

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài.

- GV treo bảng phụ đoạn văn cần luyện

*Lúc hoàng hôn ăng- co Vát thật huy hoàng., khi đàn dơi bay toả ra từ các ngách.*

+ GV đọc mẫu.

+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.

+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- Tuyên dương HS đọc tốt.

- GV gọi HS đọc d/cảm cả bài trước lớp.

- GV nhận xét .

4. CÙNG CỐ DẶN DÒ: - Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học bài và soạn bài *Con chuồn chuồn nước*.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

.....

+ Khi thăm ăng - co Vát du khách cảm thấy như lạc vào thế giới của nghệ thuật chạm khắc và kiến trúc cổ đại. Vì nét kiến trúc ở đây rất độc đáo và có từ lâu đời.

+ Đoạn 3 tả cảnh khu đền vào lúc hoàng hôn.

+ Vào lúc hoàng hôn ăng - co Vát thật huy hoàng: ánh sáng chiếu soi vào bóng tối của đền..., khi đàn dơi toả bay ra từ các ngách.

+ Đoạn 1: Giới thiệu chung về khu đền ăng - co Vát.

+ Đoạn 2: Đền ăng - co Vát được xây dựng rất to đẹp.

+ Đoạn 3: Vẻ đẹp uy nghi, thâm nghiêm của khu đền lúc hoàng hôn.

+ Bài ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ, uy nghi của đền ăng - co Vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của nhân dân Can - pu - chia; thấy được vẻ đẹp của đền hài hoà trong vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên lúc hoàng hôn.

- Vài em nhắc lại.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

+ Theo dõi bài đọc mẫu của GV.

+ Theo dõi bài đọc của bạn.

+ 2 HS ngồi cạnh nhau đọc cho nhau nghe và sửa lỗi cho nhau.

- 3 đến 5 HS thi đọc.

- 2 HS đọc.

**Thứ tư ngày 12 tháng 4 năm 20..**

**Tập đọc**

**CON CHUỒN CHUỒN NƯỚC**

**I- MỤC TIÊU**

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước và cảnh đẹp của quê hương. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc bài *Ăng - co Vát* và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

+ Bức tranh vẽ cảnh gì?

+ Bức tranh vẽ cảnh một con chuồn chuồn đang bay giữa không trung. Trên trời cao đàn cò đang bay, dưới cánh chú là cánh đồng, làng xóm, dòng sông.

+ Nhìn bức tranh em thấy cảnh quê hương đẹp như thế nào?

+ Cảnh quê hương thanh bình, yên ả.

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + Lần 1: Gọi 2 HS đọc.
- + Lần 2: Gọi 2 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
  - GV tổ chức cho HS đọc từ khó.
- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 2 đoạn
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.

- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.
- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

**b. Tìm hiểu bài**

- Gọi 1 HS đọc toàn bài, trao đổi và lần lượt trả lời câu hỏi.
- + Chú chuồn chuồn nước được miêu tả đẹp như thế nào?
- + Chú chuồn chuồn nước được miêu tả rất đẹp nhờ biện pháp nghệ thuật nào?
- + Em thích hình ảnh so sánh nào? Vì sao?
- + Đoạn 1 cho em biết điều gì?
  
- + Cách miêu tả chú chuồn chuồn bay có gì hay?
  
- + Tình yêu quê hương đất nước của tác giả thể hiện qua những câu văn nào?
  
- + Đoạn 2 cho em biết điều gì?
  
- + Bài văn nói lên điều gì?

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. Mỗi HS đọc 1 đoạn. Cả lớp theo dõi tìm ra cách đọc hay.
- GV treo bảng đoạn văn cần luyện đọc.
- + GV đọc mẫu.
- + Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.
- + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.
- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.
- Tuyên dương HS đọc tốt.
- GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.
- GV nhận xét

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

- HS theo dõi.

- 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.
- + HS trả lời.
  
- + Chú chuồn chuồn nước được miêu tả rất đẹp nhờ biện pháp nghệ thuật so sánh.
- + HS trả lời.
- + Đoạn 1 miêu tả vẻ đẹp về hình dáng và màu sắc của chú chuồn chuồn nước.
- Tác giả tả đúng cách bay vọt lên bất ngờ của chú và theo cánh bay của chú, cảnh đẹp của đất nước lần lượt hiện ra.
- + Những câu văn thể hiện tình yêu quê hương đất nước của tác giả: Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng, ....là trời xanh trong và cao vút.
- + Tình yêu quê hương, đất nước của tác giả khi miêu tả cảnh đẹp của làng quê.
- + Bài ca ngợi vẻ đẹp sinh động của chú chuồn chuồn nước, cảnh đẹp của thiên nhiên đất nước theo cánh bay của chú chuồn chuồn, qua đó bộc lộ tình yêu quê hương, đất nước của tác giả.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.
- + Theo dõi bài đọc mẫu của GV.
- + Theo dõi bài đọc của bạn.
- + 2 HS ngồi cạnh nhau đọc và sửa lỗi cho nhau.
- 3 đến 5 HS thi đọc.

- 2 HS đọc.

- Dẫn HS về nhà học bài, kể lại câu chuyện cho người thân nghe, tìm đọc các mẫu chuyện nói về các nhà khoa học và soạn bài *Vương quốc vắng nụ cười*.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....

.....

hoc360.net

**TUẦN 32**

Thứ hai ngày 17 tháng 4 năm 20..

**Tập đọc**

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI

**I- MỤC TIÊU**

- Biêtd đọc diễn cảm một đoạn trong bài phù hợp với nội dung diễn tả.
- Hiểu nội dung truyện (phần đầu): Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK (phóng to nếu có điều kiện).
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. KIỂM TRA BÀI

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài *Con chuồn chuồn nước* và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Nhận xét HS.

2. GIỚI THIỆU BÀI

- + Chủ điểm của tuần này là gì?
- + Tên chủ điểm và tranh minh hoạ chủ điểm gợi cho em điều gì?

- + Chủ điểm: *Tình yêu cuộc sống*
- + Tên chủ điểm gợi cho em nghĩ con người nên lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống, yêu con người xung quanh mình.

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?
- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + Lần 1: Gọi 3 HS đọc.
- + Lần 2: Gọi 3 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
  - GV tổ chức cho HS đọc từ khó.
  - Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 3 đoạn
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.
- HS theo dõi.

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

**b. Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1, dùng bút chì gạch chân dưới những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn.
- Gọi HS phát biểu ý kiến, cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.

- 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.
- + HS nêu các từ ngữ.

+ Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán đến như vậy?

+ Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình?

+ Đoạn 1 cho ta biết điều gì?

- Gọi HS đọc đoạn 2 và nêu kết quả của viên quan đại thần đi du học.

+ Điều gì xảy ra ở đoạn cuối của đoạn này?

+ Thái độ của nhà vua thế nào khi nghe tin đó?

+ Em hãy tìm ý chính của đoạn 2 và đoạn 3?

+ Phần đầu của truyện Vương quốc vắng nụ cười nói lên điều gì?

- Đó là ý chính của bài.

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- Yêu cầu 4 HS đọc truyện theo hình thức phân vai.

- GV treo bảng phụ và giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm.

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn văn trên theo trình tự sau:

+ GV đọc mẫu.

+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.

+ Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- Tuyên dương HS đọc tốt.

- GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.

- GV nhận xét

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học bài và soạn bài *Ngắm trăng, không đề*.

\* Rút kinh nghiệm: .....

.....  
.....

+ Vì cư dân ở đó không ai biết cười.

+ Nhà vua cử một viên đại thần đi du học nước ngoài chuyên về môn cười.

+ Đoạn 1 kể về cuộc sống ở vương quốc nọ vô cùng buồn chán vì thiếu tiếng cười.

+ Sau 1 năm viên quan đại thần trở về, xin chịu tội vì đã gắng hết sức nhưng học không vào.

+ Thị vệ bắt được một kẻ đang cười sằng sặc ở ngoài đường.

+ Nhà vua phẫn khởi ra lệnh dẫn người đó vào.

+ Đoạn 2 nói về việc nhà vua cử người đi du học bị thất bại.

+ Đoạn 3: Hy vọng mới của triều đình.

+ Nói lên cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt.

- Vài em nhắc lại.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

+ Theo dõi bài đọc mẫu của GV.

+ Theo dõi bài đọc của bạn.

+ 2 HS ngồi cạnh nhau đọc và sửa lỗi cho nhau.

- 3 đến 5 HS thi đọc.

- 2 HS đọc.

Thứ tư ngày 19 tháng 4 năm 20..

Tập đọc

NGẮM TRĂNG - KHÔNG ĐỀ

I- MỤC TIÊU

- Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ ngắn với giọng nhẹ nhàng, phù hợp với nội dung.
- + Hiểu nội dung hai bài thơ: Nói lên tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống, bất chấp mọi hoàn cảnh khó khăn của Bác (trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Học thuộc lòng 1 trong 2 bài thơ.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa 2 bài tập đọc trong SGK (*phóng to nếu có điều kiện*).
- Bảng phụ ghi sẵn 2 bài thơ.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. KIỂM TRA BÀI : - Gọi 2 HS lên bảng đọc bài *Vương quốc vắng nụ cười*, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.

- Nhận xét

2. GIỚI THIỆU BÀI

- Cho HS quan sát tranh minh họa và hỏi: Bức tranh vẽ về ai? Em cảm nhận được điều gì qua hai bức tranh?

+ Bức tranh vẽ về Bác Hồ. Cả hai bức tranh đều cho thấy Bác rất yêu đời. Ngôi trong tù vẫn ngắm trăng, Bác làm việc vui chơi cùng các cháu nhỏ.

3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

*Bài Ngắm trăng*

a. *Luyện đọc*

- Gọi 1 HS đọc.
- Gọi 1 HS đọc phân xuất xứ và chú giải.
- GV đọc mẫu.

- 1 HS đọc.

- Giải thích: Cuộc sống của Bác ở trong tù rất thiếu thốn, khô sơ về vật chất. Cuộc sống khó khăn, gian khổ như vậy để làm cho người ta mệt mỏi, suy sụp về ý chí, tinh thần. Nhưng trong hoàn cảnh gian khổ đó, Bác vẫn yêu đời, vẫn lạc quan hài hước. Chúng ta chưa từng thấy cảnh khổ cực như thế này bao giờ.

- Yêu cầu HS đọc bài thơ.

- 5 HS đọc.

b. *Tìm hiểu bài*

- Yêu cầu HS đọc thâm bài thơ, trao đổi và trả lời câu hỏi.
- + Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh nào?

- 2 HS ngồi cùng bàn đọc thâm, trao đổi, tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.

+ Bác Hồ ngắm trăng trong hoàn cảnh bị tù đầy. Ngôi trong nhà tù Bác ngắm trăng qua khe cửa.

- + Hình ảnh nào nói lên tình cảm gắn bó giữa Bác với trăng?

+ Hình ảnh người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ. Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.

- + Qua bài thơ, em học được điều gì ở Bác Hồ?

+ Qua bài thơ, em học được ở Bác tinh thần lạc quan, yêu đời ngay cả trong lúc khó

+ Bài thơ nói lên điều gì?

**c. Đọc diễn cảm**

- Gọi HS đọc bài thơ.
- Treo bảng phụ có sẵn bài thơ.
- GV đọc mẫu, đánh dấu chỗ ngắt nghỉ, nhân giọng.
- Tô chức cho HS nhâm học thuộc lòng bài thơ.
- Gọi HS đọc thuộc lòng từng dòng thơ.
- Tô chức cho HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.
- Nhận xét.

**Bài Không đê**

**a. Luyện đọc**

- Yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, 1 HS đọc phần chú giải.
- GV đọc mẫu. Chú ý đọc ngân nga, thư thái vui vẻ.

**b. Tìm hiểu bài**

- + Em hiểu từ "chim ngàn" như thế nào?
- + Bác Hồ sáng tác bài thơ này trong hoàn cảnh nào?
- Giảng: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1946 đến năm 1954, trung ương Đảng và Bác phải sống ở chiến khu. Đây là thời kì vô cùng gian khổ của cả dân tộc ta. Trong hoàn cảnh đó Bác Hồ vẫn yêu đời, phong thái ung dung lạc quan. Em hãy tìm hình ảnh nói lên điều đó.
- + Em hình dung cảnh chiến khu như thế nào qua lời kể của Bác.
- + Bài thơ nói lên điều gì về Bác?

+ Qua bài thơ chúng ta học được ở Bác điều gì?

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- Gọi HS đọc bài thơ.
- GV treo bảng phụ viết sẵn bài thơ.
- Tô chức cho HS học thuộc lòng bài thơ.
- Gọi HS đọc từng tiếp nối từng dòng thơ.
- Gọi HS đọc thuộc lòng cả bài thơ.
- + Nhận xét

**4. CÙNG CÔ DẠY DỒ**

+ Hai bài thơ giúp em hiểu điều gì về tính cách của Bác Hồ?

khăn gian khổ.

+ Bài thơ ca ngợi tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống, bất chấp mọi khó khăn của Bác.

- 1 HS đọc.
- Theo dõi GV đọc mẫu.
- 2 HS ngồi cùng bàn nhâm đọc thuộc lòng.
- 3 lượt HS đọc thuộc lòng từng dòng thơ.
- 3 đến 5 HS thi đọc.

- 2 HS đọc.
- Theo dõi GV đọc mẫu.

+ Chim ngàn là chim rừng.  
+ HSTL

- Lắng nghe.

+ Những hình ảnh nói lên lòng yêu đời, phong thái ung dung của Bác, đường non khách đến hoa đây, tung bay chim ngàn, xách bương, dặt trẻ ra vườn tưới rau.

+ Qua lời thơ của Bác, em thấy cảnh chiến khu rất đẹp, thơ mộng, mọi người sống giản dị, đầm ấm, vui vẻ.

+ Bài thơ nói lên tinh thần lạc quan, yêu đời, phong thái ung dung của Bác, cho dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn.

+ Yêu thiên nhiên, gắn bó và bảo vệ môi trường thiên nhiên.

- 1 HS đọc
- Theo dõi HS đọc bài, đánh dấu cách đọc vào SGK.
- 2 HS cùng bàn nhâm đọc t/lòng tiếp nối.
- 3 lượt HS đọc.
- 3 - 5 HS thi đọc.

+ Bác luôn lạc quan yêu đời trong mọi hoàn cảnh dù bị tù đày hay cuộc sống khó khăn



+ Em học được điều gì ở Bác Hồ?

- Nhận xét tiết học.

\* Rút kinh nghiệm:

gian khổ.

+ Em học được ở Bác tinh thần lạc quan yêu đời, không nản chí trước khó khăn, gian khổ.

.....

.....

hoc360.net

**TUẦN 33**

Thứ hai ngày 24 tháng 4 năm 20..

**Tập đọc**

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI (TIẾP)

**I- MỤC TIÊU**

- Biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật (nhà vua, cậu bé).
- Hiểu nội dung truyện (phần cuối): Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Hiểu nội dung truyện: Tiếng cười rất cần thiết với cuộc sống của chúng ta.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK (phóng to nếu có điều kiện).
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài *Ngắm trăng và Không đề của Bác* và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét HS.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.
  - + Bài chia làm mấy đoạn?
    - 1 HS đọc.
    - Bài chia làm 3 đoạn:
      - + Đoạn 1: *Cả triều ...trọng thưởng.*
      - + Đoạn 2: *Cậu bé áp úng....đưa dải rút ạ.*
      - + Đoạn 3: *Triều đình được.... tàn lụi.*
  - HS đọc nối tiếp từng đoạn.
  - 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.
  - 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.
  - HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
  - HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
  - HS giải nghĩa các từ khó.
  - Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
  - Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.
- 
- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.
  - Giáo viên đọc mẫu cả bài.
  - HS theo dõi.

**b. Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi
  - 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.
- + Con người phi thường mà cả triều
  - + Đó chỉ là cậu bé chừng 10 tuổi, tóc đẽ

<p>đình háo hức nhìn là ai vậy? + Thái độ của nhà vua như thế nào khi gặp cậu bé? + Cậu bé phát hiện ra những truyện buồn cười ở đâu? + Vì sao những truyện ấy buồn cười?</p> <p>+ Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?</p> <p>+ Em hãy tìm nội dung chính của đoạn 1, 2, 3.</p> <p>+ Phần cuối của truyện Vương quốc vắng nụ cười nói lên điều gì?</p> <p>- Đó là ý chính của bài. - Gọi HS nhắc lại.</p> <p><b>c. Luyện đọc diễn cảm</b></p> <p>- Yêu cầu 3 HS đọc truyện theo hình thức phân vai: - GV treo bảng đoạn văn cần luyện + GV đọc mẫu. + Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi để HS đọc hay hơn. + Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm. - Tuyên dương HS đọc tốt. - GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp. GV nhận xét .</p> <p>4. CÙNG CỐ DẶN DÒ - Nhận xét tiết học.</p>	<p>trái đào. + Nhà vua ngọt ngào với cậu và nói sẽ trọng thưởng cho cậu. + HSTL</p> <p>+ Những chuyện buồn cười ấy vì vua ngồi trên ngai vàng mà quên không lau miệng, bên mép vẫn dính một hạt cơm. Quan coi vườn ngự uyển lại ăn vụng dẫu quả táo cắn dở trong túi áo. Cậu bé đứng lom khom vì bị đứt dải rút quần.</p> <p>+ Tiếng cười như có phép màu làm vẻ mặt mọi người ai cũng rạng rỡ, tươi tỉnh, hoa nở, chim hót, những tia nắng mặt trời nhảy múa, sỏi đá reo vang dưới những bánh xe.</p> <p>+ Đoạn 1, 2: Tiếng cười có ở xung quanh ta. + Đoạn 3: Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống u buồn.</p> <p>+ Phần cuối của truyện nói lên tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống ở vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.</p> <p>- Vài em nhắc lại.</p> <p>- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV. - HS theo dõi hoạt động của GV. + Theo dõi bài đọc mẫu của GV. + Theo dõi bài đọc của bạn.</p> <p>+ 2 HS ngồi cạnh nhau đọc cho nhau nghe và sửa lỗi cho nhau. - 3 đến 5 HS thi đọc. - 2 HS đọc.</p>
--	--

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

**Thứ tư ngày 26 tháng 4 năm 20..**

**Tập đọc**

**CON CHIM CHIÊN CHIỆN**

**I- MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm hai, ba khổ thơ trong bài với giọng vui, hồn nhiên.
- Hiểu nội dung bài thơ: Hình ảnh con chim chiến chiến tự do bay lượn, hát ca giữa không gian cao rộng, trong khung cảnh thiên nhiên thanh bình là hình ảnh của cuộc sống ấm no, hạnh phúc, gieo trong lòng người đọc cảm giác thêm yêu đời, yêu cuộc sống. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).
- Học thuộc lòng bài thơ.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK (*phóng to nếu có điều kiện*).
- Bảng phụ ghi sẵn đoạn thơ cần luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 2 HS lên bảng đọc bài *Vương quốc vắng nụ cười*, sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Gọi HS nhận xét bạn đọc và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét .

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- |  |   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 HS đọc.</li><li>+ Bài chia làm mấy đoạn?</li><li>- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li><li>+ Lần 1: Gọi 6 HS đọc.</li><li>+ Lần 2: Gọi 6 HS đọc.</li><li>- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.</li><li>- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.</li><li>- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc.</li><li>- Bài chia làm 6 đoạn, mỗi đoạn là một khổ thơ.</li><li>- HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li><li>- 6 HS đọc, mỗi em một đoạn.</li><li>- 6 HS đọc, mỗi em một đoạn.</li><li>- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.</li><li>- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.</li><li>- HS giải nghĩa các từ khó.</li></ul> |
|--|---|

<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS luyện đọc theo đoạn</li> <li>- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.</li><li>- Đọc mẫu cả bài. Chú ý cách đọc.</li><li style="padding-left: 20px;"><b>b. Tìm hiểu bài</b></li><li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài.</li> <li>+ Con chim chiền chiện bay lượn giữa khung cảnh thiên nhiên như thế nào?</li> <li>+ Những từ ngữ và chi tiết nào vẽ nên hình ảnh con chim chiền chiện tự do bay lượn giữa không gian cao rộng?</li> <li>+ Tìm những câu thơ nói về tiếng hót của con chim chiền chiện?</li> <li>+ Tiếng hót của con chim chiền chiện gợi cho em cảm nghĩ như thế nào?</li> <li>+ Qua bức tranh bằng thơ của Huy Cận em hình dung được điều gì?</li>  <li>- GV kết luận và ghi ý chính của bài.</li><li style="padding-left: 20px;"><b>c. Luyện đọc diễn cảm</b></li><li>- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc, sau đó đặt câu hỏi giúp HS tìm giọng đọc của bài.</li><li>- GV treo bảng phụ và giới thiệu đoạn thơ cần luyện đọc diễn cảm.</li><li>- GV đọc mẫu.</li><li>- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.</li><li>- Cho HS thi đọc thuộc lòng từng đoạn theo cặp.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.</li><li>- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- Cả lớp theo dõi và đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi.</li><li>+ Con chim chiền chiện bay lượn trên cánh đồng lúa, giữa một không gian rất cao, rất rộng.</li><li>+ Những từ ngữ, hình ảnh: bay vút, vút cao, cao hoài, cao vợi, chim bay, chim sà, lúa tròn bụng sữa, cánh đập trời xanh, chim biến mất rồi, chỉ còn tiếng hót, làm xanh da trời, lòng chim vui nhiều, hót không biết mỏi.</li><li>+ Những câu thơ: <i>Khúc hát ngọt ngào.</i> ..... <i>Làm xanh da trời.</i></li><li>+ Tiếng hót của con chim chiền chiện gợi cho thấy một cuộc sống yên bình hạnh phúc.</li><li>+ Tiếng hót của con chim chiền chiện gợi cho em thấy một vùng quê trù phú, yên bình.</li><li>+ Qua bức tranh bằng thơ, em thấy một chú chim chiền chiện rất đáng yêu, chú bay lượn trên bầu trời hoà bình rất tự do. Dưới tầm cánh chú là cánh đồng phì nhiêu, là cuộc sống ấm no, hạnh phúc của con người.</li><li>- Vài HS nhắc lại.</li> <li>- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.</li> <li>- HS theo dõi hoạt động của GV.</li> <li>- Theo dõi.</li><li>- 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.</li><li>- 3 - 5 HS thi đọc.</li></ul>
---	--

- Thi đọc thuộc lòng cả bài. | - 3 - 5 HS thi đọc.

+ Nhận xét

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

\* Rút kinh nghiệm:

.....  
.....

**TUẦN 34**

**Thứ hai ngày 8 tháng 5 năm 20..**

**Tập đọc**

**TIẾNG CƯỜI LÀ LIỀU THUỐC BỔ**

**I- MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc một văn bản phổ biến khoa học với giọng rõ ràng, rứt khoát.
- Hiểu nội dung bài: Tiếng cười mang đến niềm vui cho cuộc sống, làm cho con người hạnh phúc, sống lâu. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK (phóng to nếu có điều kiện).
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài *Con chim chiến chiến* v sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Gọi HS nhận xét bạn đọc bài và trả lời câu hỏi.
- Nhận xét và cho điểm HS.

**2. GIỚI THIỆU BÀI**

**3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI**

**a. Luyện đọc**

- |  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi 1 HS đọc.</li><li>+ Bài chia làm mấy đoạn?</li><br/><li>- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 HS đọc.</li><li>- Bài chia làm 3 đoạn:</li><li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến 400 lần..</li><li>+ Đoạn 2: Tiếp đến “mạch máu”</li><li>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</li><li>- HS đọc nối tiếp từng đoạn.</li></ul> |
|--|--|

- + Lần 1: Gọi 3 HS đọc.
- + Lần 2: Gọi 3 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- GV tổ chức cho HS đọc từ khó.
- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

### **b. Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi
- + Người ta đã thống kê được số lần cười ở người như thế nào?
- + Vì sao nói tiếng cười là liều thuốc bổ?
- + Nếu luôn cau có và nổi giận sẽ có nguy cơ gì?
- + Người ta tìm ra cách tạo ra tiếng cười cho bệnh nhân để làm gì?
- + Trong thực tế em còn thấy có những bệnh gì liên quan đến những người không hay cười, luôn cau có hoặc nổi giận.
- + Em rút ra được điều gì từ bài báo này? Hãy chọn ý đúng nhất.
- + Em hãy tìm ý chính của từng đoạn.

- + Tiếng cười có ý nghĩa như thế nào?

- Đó là ý chính của bài.
- Gọi HS nhắc lại.

### **c. Luyện đọc diễn cảm**

- Yêu cầu 3 HS đọc
- GV treo bảng đoạn cuối cần luyện đọc.
- + GV đọc mẫu.

- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm đoạn 2 .
- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.
- HS theo dõi.

- 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.
- + Một ngày người lớn trung bình cười 6 lần, mỗi lần kéo dài 6 giây, trẻ em mỗi ngày cười 400 lần.

+HSTL

- + Có nguy cơ hẹp mạch máu.

- + Để rút ngắn thời gian điều trị bệnh, tiết kiệm tiền cho nhà nước.

- + Bệnh trầm cảm. bệnh stress.

- + Cần biết sống một cách vui vẻ.

- + Đoạn 1: Tiếng cười là đặc điểm quan trọng, phân biệt con người với các loài vật khác.

- + Đoạn 2: Tiếng cười là liều thuốc bổ.

- + Đoạn 3: Những người có tính hài hước chắc chắn sẽ sống lâu hơn.

- + Tiếng cười làm cho con người khác động vật. Tiếng cười làm cho con người thoát khỏi một số bệnh tật, hạnh phúc, sống lâu.

- Vài em nhắc lại.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

- + Theo dõi bài đọc mẫu của GV.

- |  |  |
|--|--|
| + Gọi 1 HS đọc và sửa lỗi đề HS.             | + Theo dõi bài đọc của bạn.                                  |
| + Yêu cầu 3 HS luyện đọc theo diễn cảm.      | + 3 HS ngồi cạnh nhau đọc cho nhau nghe và sửa lỗi cho nhau. |
| - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.        | - 3 đến 5 nhóm HS thi đọc.                                   |
| - Tuyên dương HS đọc tốt.                    |  |
| - GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.   | - 2 HS đọc.  |
| - GV nhận xét                                |  |
| <b>4. CÙNG CỐ DẶN DÒ</b>                     |  |
| - Nhận xét tiết học.                         |  |
| - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau. |  |

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

**Thứ tư ngày 10 tháng 5 năm 20..**

**Tập đọc**

**ĂN “MÀM ĐÁ”**

**I- MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc với giọng vui vẻ, hóm hỉnh; đọc phân biệt được lời nhân vật và người dẫn câu chuyện
- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh, vừa biết cách làm cho chúa ăn ngon miệng, vừa khéo giúp chúa thấy được một bài học về ăn uống. (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK (phóng to nếu có điều kiện).
- Bảng phụ ghi sẵn câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI**

- Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu HS đọc bài *Tiếng cười là liều thuốc bổ* và sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi về nội dung bài.
- Nhận xét .

**2. GIỚI THIỆU BÀI**



3. HƯỚNG DẪN LUYỆN ĐỌC VÀ TÌM HIỂU BÀI

**a. Luyện đọc**

- Gọi 1 HS đọc.
- + Bài chia làm mấy đoạn?

- Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- + Lần 1: Gọi 4 HS đọc.
- + Lần 2: Gọi 4 HS đọc.
- Gọi HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
  - GV tổ chức cho HS đọc từ khó.
  - Yêu cầu HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS luyện đọc theo đoạn

- Gọi 1- 2 nhóm báo cáo kết quả.
- Giáo viên đọc mẫu cả bài.

**b. Tìm hiểu bài**

- Yêu cầu HS đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi
  - + Trạng Quỳnh là người như thế nào?
  - + Chúa Trịnh phàn nàn với Trạng điều gì?
- + Vì sao chúa Trịnh muốn ăn món “mâm đá”?
- + Trạng Quỳnh chuẩn bị món ăn cho chúa như thế nào?
- + Cuối cùng chúa có được ăn “mâm đá” không? Vì sao?
- +Chúa được Trạng cho ăn gì?
- + Vì sao chúa ăn tương mà vẫn thấy ngon miệng?
- + Em hãy tìm ý chính của từng đoạn.

- 1 HS đọc.
- Bài chia làm 4 đoạn:
  - + Đoạn 1: Từ đầu đến dân lành.
  - + Đoạn 2: Tiếp đến “đại phong”
  - + Đoạn 3: Tiếp đến khó tiêu.
  - + Đoạn 4: Phần còn lại.
- HS đọc nối tiếp từng đoạn.
- 4 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- 4 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- HS tìm từ khó hoặc dễ lẫn.
- HS đọc: Vài em đọc, cả lớp đọc.
- HS giải nghĩa các từ khó.
- Cho HS đọc theo nhóm từng đoạn.
- Các nhóm nhận xét cách đọc và so sánh với nhau.
- HS theo dõi.

- 2 HS ngồi cùng bàn, trao đổi, thảo luận tiếp nối nhau và trả lời câu hỏi.
- + HSTL.
- + Chúa Trịnh phàn nàn rằng đã ăn đủ thứ ngon, vật lạ trên đời mà không thấy ngon miệng.
- + Vì chúa ăn gì cũng không ngon miệng, nghe tên “mâm đá” thấy lạ nên muốn ăn.
- + HS trả lời.
- + Chúa không được ăn món mâm đá vì làm gì có món đó.
- +Chúa được Trạng cho ăn cơm với tương
- + Vì lúc đó chúa đã đói lả thì ăn cái gì cũng ngon.
- + Đoạn 1: Giới thiệu về Trạng Quỳnh.
- + Đoạn 2: Câu chuyện giữa Trạng với chúa Trịnh.
- + Đoạn 3: Chúa Trịnh đói lả.
- + Đoạn 4: Bài học quý dành cho chúa.

+ Câu chuyện ca ngợi ai, ca ngợi về điều gì?

- Gọi HS nhắc lại.

**c. Luyện đọc diễn cảm**

- Yêu cầu 3 HS đọc truyện theo hình thức phân vai.

- GV treo bảng đoạn cuối cần luyện đọc.

+ GV đọc mẫu.

+ Gọi 1 HS đọc, theo dõi và sửa lỗi.

+ Yêu cầu 3 HS luyện đọc theo diễn cảm.

- GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.

- Tuyên dương HS đọc tốt.

- GV gọi HS đọc diễn cảm cả bài trước lớp.

- GV nhận xét .

**4. CÙNG CÓ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

+ Câu chuyện ca ngợi Trạng Quỳnh thông minh, khôn khéo vừa biết cách làm cho chúa ngon miệng, vừa khéo khuyên răn, chê bai chúa.

- Vài em nhắc lại.

- Theo dõi các bạn đọc bài, sau đó trả lời câu hỏi của GV.

- HS theo dõi hoạt động của GV.

+ Theo dõi bài đọc mẫu của GV.

+ Theo dõi bài đọc của bạn.

+ 3 HS ngồi cạnh nhau đọc và sửa lỗi.

- 3 đến 5 nhóm HS thi đọc.

- 2 HS đọc.

**TUẦN 35**

**Thứ hai ngày 15 tháng 5 năm 20..**

**Tiếng việt**

**Tiết 1: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Kiểm tra đọc - hiểu
- Nội dung: Các bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 34, các bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 34.
- Kỹ năng đọc thành tiếng: Phát âm rõ, tốc độ tối thiểu 120 chữ / phút biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật.
- Kỹ năng đọc hiểu: Trả lời được 1- 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.
- Hệ thống được một số điều cần ghi nhớ về tên bài, tên tác giả, thể loại nội dung chính, nhân vật của bài tập đọc trong 2 chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu cuộc sống.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng theo đúng yêu cầu.
- Giấy khổ to kẻ sẵn bảng như BT 2 và bút dạ.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. KIỂM TRA BÀI CŨ**

- Gọi 3 HS đọc bài Trạng Quỳnh và trả lời câu hỏi.
- + Câu chuyện ca ngợi ai, ca ngợi về điều gì?
- Giáo viên nhận xét .

**2. GIỚI THIỆU:**

Trong tuần này các em sẽ ôn tập và kiểm tra lấy điểm học kì 2.

**3. KIỂM TRA TẬP ĐỌC**

- Cho HS lên bảng gấp thăm bài tập đọc.
- Lần lượt từng HS gấp thăm bài (mỗi lượt 5 đến 7 HS), HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút, khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu.

- Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.
- Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi.
- Cho điểm trực tiếp HS.
- Chú ý: Tùy theo chất lượng và số lượng HS của lớp mà giáo viên quyết định số lượng HS được kiểm tra đọc. Những HS chưa đạt yêu cầu GV không lấy điểm mà dặn HS về nhà chuẩn bị để kiểm tra vào tiết sau.

### **3. Lập bảng tổng kết**

- Các bài tập đọc là truyện kể trong hai chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu cuộc sống.
- Gọi học sinh đọc yêu cầu.
- Yêu cầu HS mở mục lục sách, đọc các bài tập đọc trong hai chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu cuộc sống.
- Yêu cầu HS tự làm bài trong nhóm. Giáo viên đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.
- Nhóm xong trước dán phiếu lên bảng, đọc phiếu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

### **4. CÙNG CỐ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà học các bài tập đọc và học thuộc lòng, chuẩn bị bài sau.

- Đọc và trả lời câu hỏi.

- Theo dõi và nhận xét.

- 1 HS đọc thành tiếng.

- HS thực hiện yêu cầu của GV.

- 4 HS đọc thầm lại các truyện kể, trao đổi và làm bài.

- Sử dụng đại diện dán phiếu, đọc phiếu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Chữa bài (nếu sai).

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

**Thứ ba ngày 16 tháng 5 năm 20..**

**Tiếng việt**

**Tiết 2: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Kiểm tra đọc - hiểu
- Nội dung: Các bài tập đọc từ tuần 19 đến tuần 34, các bài học thuộc lòng từ tuần 19 đến tuần 34.
- Kỹ năng đọc thành tiếng: Phát âm rõ, tốc độ tối thiểu 120 chữ / phút biết ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ, biết đọc diễn cảm thể hiện đúng nội dung văn bản nghệ thuật.
- Kỹ năng đọc hiểu: Trả lời được 1- 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.
- Hệ thống được một số điều cần ghi nhớ về tên bài, tên tác giả, thể loại nội dung chính, nhân vật của bài tập đọc trong 2 chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu cuộc sống.
- Hệ thống hoá và củng cố các từ ngữ thuộc hai chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu cuộc sống.
- Hiểu nghĩa các từ thuộc chủ điểm, củng cố kỹ năng đặt câu.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc và học thuộc lòng theo đúng yêu cầu.
- Phiếu kẻ sẵn bảng đủ dùng cho nhóm.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GIỚI THIỆU BÀI**

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài lên bảng.

**2. KIỂM TRA ĐỌC**

- Tiến hành tương tự ở tiết 1.

### 3. THỐNG KÊ CÁC TỪ ĐÃ HỌC

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Phát phiếu học tập cho từng nhóm, mỗi nhóm 4 HS.
- Ghi lại những từ ngữ, tục ngữ đã học trong các tiết mở rộng vốn từ ở chủ điểm Khám phá thế giới và Tình yêu cuộc sống.
- GV đi hướng dẫn, giúp đỡ từng nhóm.
- Gọi 2 nhóm dán phiếu lên bảng. Yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV ghi nhanh vào phiếu các từ HS bổ sung.
- Nhận xét, kết luận các từ đúng.

#### Bài 3

- Gọi HS đọc yêu cầu BT3.
- + Những từ ngữ nào trong bảng từ trên em chưa hiểu nghĩa?
- Gọi HS giải nghĩa các từ bạn vừa nêu. Nếu HS giải thích chưa rõ GV có thể giải nghĩa lại.
- Yêu cầu HS đặt câu với các từ vừa giải nghĩa. GV chú ý sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS.

### 5. CÙNG CÔ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà quan sát cây xương rồng

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

- 1 HS đọc thành tiếng.
- Nhận đồ dùng, trao đổi và hoàn thành phiếu.
- Nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.

- 1 HS đọc.
- + Tiếp nối nhau nêu những từ chưa hiểu nghĩa.
- Tiếp nối nhau giải nghĩa.
- Tiếp nối nhau đặt câu trước lớp.

**Tiếng việt**

**Tiết 3 : ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Kiểm tra đọc như yêu cầu tiết 1.
- Thực hành viết đoạn văn miêu tả cây cối.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, học thuộc lòng (như tiết 1).
- Học sinh chuẩn bị tranh, ảnh Cây xương rồng.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GIỚI THIỆU BÀI**

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài lên bảng.

**2. KIỂM TRA ĐỌC**

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

**3. THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

- Gọi HS đọc yêu cầu.

+ Cây xương rồng có đặc điểm gì nổi bật?

- 1 HS đọc thành tiếng.

+ Cây xương rồng là loài cây có thể sống được ở nơi khô cạn, sa mạc.

+ Cây xương rồng chứa nhiều nước, có gai sắc nhọn, có mủ trắng, lá nhỏ.

+ Nhựa xương rồng rất độc.

+ Xương rồng được trồng làm hàng rào hoặc

- Yêu cầu HS tự làm bài.
- Gọi HS đọc bài của mình. GV chú ý sửa lỗi diễn đạt, dùng từ của HS
- Khen những HS viết tốt.

làm thuốc.

- 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình.

- 3- 5 HS trình bày.

#### 4. CÙNG CỐ DẶN DÒ

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn miêu tả cây xương rồng và tiếp tục luyện đọc.

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

**Thứ tư ngày 17 tháng 5 năm 20..**

### **Tiếng việt**

#### **Tiết 4: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

##### **I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Ôn luyện các kiểu câu: câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến.
- Ôn lại về trạng ngữ, ý nghĩa của trạng ngữ.

##### **II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK.
- Giấy khổ to và bút dạ.

##### **III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

###### 1. GIỚI THIỆU BÀI

###### 2. ÔN TẬP

###### ***Bài 1, 2***

- Yêu cầu HS đọc.
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm bài văn, tìm các câu hỏi, câu cảm, câu khiến, câu kể và viết vào giấy khổ to.

- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm trong SGK.

- Làm việc theo cặp đôi.



- Gọi 1 nhóm dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Kết luận lời giải đúng.

### ***Bài 3***

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Tiến hành tương tự bài tập 2.

#### **4. CÙNG CỐ DẶN DÒ**

- + Câu chuyện kể về chuyện gì?
- + Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
  - Nhận xét tiết học.
  - Dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc và chuẩn bị bài sau.

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

## **Tiếng việt**

### **Tiết 5: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

#### **I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Kiểm tra đọc như yêu cầu tiết 1.
- Nghe viết chính xác đẹp bài thơ Nói với em.

#### **II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi tên các bài tập đọc và học thuộc lòng như ở tiết 1.

#### **III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

##### **1. GIỚI THIỆU BÀI**

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài lên bảng.

##### **2. KIỂM TRA ĐỌC**

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

##### **3. VIẾT CHÍNH TẢ**

##### **a. Tìm hiểu nội dung bài thơ.**

- Gọi HS đọc bài thơ Nói với em.

- Nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.
- Theo dõi GV chữa bài và tự chữa bài của nhóm mình.

- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm trong SGK.
- HS nghe viết bài

- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm trong SGK.

+ Nhắm mắt lại em nhỏ thấy được điều gì?

+ Bài thơ muốn nói lên điều gì?

**b. Hướng dẫn viết từ khó**

- HS tìm từ khó dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết.

**c. Nghe viết chính tả**

**d. Soát lỗi chấm bài.**

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà tiếp tục luyện đọc và chuẩn bị bài sau.

+ Em nhỏ sẽ nghe được tiếng chim hót, tiếng bà kể chuyện, gặp bà tiên, chú bé đi hái bẫy dạm, cha mẹ.

+ Bài thơ nói về trẻ em luôn được sống trong tình yêu thương, trong những câu chuyện cổ tích và tranh thiên nhiên tươi đẹp.

- HS đọc và viết các từ: nhắm mắt, lộng gió, lách rích, chia vôi, sớm khuya, vất vả,....

- HS nghe viết bài.

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

**Thứ năm ngày 18 tháng 5 năm 20..**

**Tiếng việt**

**Tiết 6: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Kiểm tra đọc như yêu cầu tiết 1.
- Thực hành viết đoạn văn miêu tả hoạt động của con vật.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc, học thuộc lòng (như tiết 1).
- Tranh minh họa về chim bồ câu.

**III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GIỚI THIỆU BÀI**

- Nêu mục tiêu tiết học và ghi bài lên bảng.

**2. KIỂM TRA ĐỌC**

- Tiến hành tương tự như tiết 1.

**3. THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

- Gọi HS đọc yêu cầu.

- Cho HS quan sát tranh minh họa về hoạt động của chim bồ câu.

+ Em sẽ miêu tả hoạt động nào của chim bồ câu?

- Yêu cầu HS tự làm bài.

- Gọi HS đọc bài của mình. GV chú ý sửa lỗi diễn đạt, dùng từ của HS

- Khen những HS viết tốt.

**4. CÙNG CÔ DẶN DÒ**

- Nhận xét tiết học.

- Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn văn miêu tả cây xương rồng và tiếp tục luyện đọc.

- 1 HS đọc thành tiếng.

+ Khi chim bồ câu nhặt thóc.

+ Khi chim bồ câu mẹ mớm mồi cho con.

+ Khi đôi chim bồ câu đang rỉa lông, rỉa cánh.

+ Khi chim bồ câu thờ thẩn trên mái nhà.

- 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình.

- 3- 5 HS trình bày.

\* Rút kinh nghiệm:

.....

.....

**Tiếng việt**

**Tiết 7: ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**I. Mục tiêu.**

- Kiểm tra (đọc) theo mức độ cần đạt ở tiêu chí ra đề KT môn Tiếng Việt ở lớp 4, HK II.

**II. Kiểm tra.**

**1. Bài mới:**

**a). Giới thiệu bài:**

- Trong tiết luyện tập hôm nay, các em sẽ đọc thầm bài Gu-li-vơ ở xứ sở tí hon và sau đó sẽ dựa vào nội dung bài đọc để chọn ý trả lời đúng trong các ý bài tập đã

- HS lắng nghe

cho.

b). Đọc thầm:

-Cho HS đọc yêu cầu của bài tập.

-GV giao việc: Các em đọc thầm lại bài văn, chú ý câu Nhà vua lệnh cho tôi đánh tan hạm đội địch và câu Quân trên tàu trông thấy tôi phát khiếp để sang bài tập 2, các em có thể tìm ra câu trả lời đúng một cách dễ dàng.

-Cho HS làm bài.

\* Câu 1:

-Cho HS đọc yêu cầu của câu 1 và đọc 3 ý a + b + c.

-GV giao việc: Bài tập cho 3 ý a, b, c. Nhiệm vụ của các em là chọn ý đúng trong 3 ý đã cho.

-Cho HS làm bài.

-Cho HS trình bày.

-GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng:

Ý b: nhân vật chính trong đoạn trích là Gu-li-vơ.

\* Câu 2:

-Cách tiến hành như ở câu 1.

-Lời giải đúng:

Ý c: Có hai nước tí hon trong đoạn trích là Li-li-pút và Bli-phút.

\* Câu 3:

-Cách tiến hành như ở câu 1.

-Lời giải đúng:

Ý b: Nước định đem quân sang xâm lược nước láng giềng là: Bli-phút.

\* Câu 4:

-Cách tiến hành như ở câu 1.

-Lời giải đúng:

Ý b: Khi trông thấy Gu-li-vơ, quân địch “phát khiếp” vì Gu-li-vơ quá to lớn.

\* Câu 5:

-1 HS đọc yêu cầu.

-2 HS nối tiếp nhau đọc bài văn.

-HS đọc thầm bài văn.

-1 HS đọc, lớp theo dõi trong SGK.

-HS tìm ý đúng trong 3 ý.

-Một số HS phát biểu ý kiến.

-Lớp nhận xét.

-HS chép lời giải đúng vào vở.

-HS chép.

<p>- Cách tiến hành như ở câu 1. -Lời giải đúng: Ý a: Vì Gu-li-vơ ghét chiến tranh xâm lược, yêu hòa bình. * Câu 6: - Cách tiến hành như ở câu 1. -Lời giải đúng: Ý c: Nghĩa của chữ hòa trong hòa ước giống nghĩa của chữ hòa trong hoà bình. * Câu 7: - Cách tiến hành như ở câu 1. -Lời giải đúng: Ý a: Câu Nhà vua lệnh cho tôi đánh tan hạm đội địch là câu kể. * Câu 8: - Cách tiến hành như ở câu 1. -Lời giải đúng: Ý a: Trong câu Quân trên tàu trông thấy tôi phát khiếp chủ ngữ là Quân trên tàu.</p>	<p>-HS chép.  -HS chép.  -HS chép.  -HS chép.</p>
<p>2. Củng cố, dặn dò: -GV nhận xét tiết học. -Dặn HS về nhà xem lại các lời giải đúng. * Rút kinh nghiệm:</p>	

---

---